

Tây Ninh, ngày 22 tháng 07 năm 2026
Tay Ninh, July 22, 2026

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp
**PERIODIC REPORT ON CORPORATE BOND'S PRINCIPAL AND INTEREST
PAYMENTS**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/Report on bond principal and interest payments

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026)/Reporting period from 01/01/2026 to 30/06/2026)

Đơn vị tính: Triệu VND/Unit: Million VND

TT No	Mã trái phiếu	Kỳ hạn Period	Ngày phát hành Issue date	Ngày đáo hạn Maturity	Số dư đầu kỳ Opening balance		Thanh toán trong kỳ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
					Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest (*)
1	SBT426026	2 năm/2 years	10/06/2026	10/06/2028	997.105,3	0	0	0	997.105,3	

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/Report on bond ownership according to the type of investors

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026) Reporting period from 01/01/2026 to 30/06/2026)

Đơn vị tính: Triệu VND/Unit: Million VND

Loại Nhà đầu tư Type of investors	Dư nợ đầu kỳ Opening balance		Thay đổi trong kỳ Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage
I. Nhà đầu tư trong nước/Domestic investors	0	0	0	0	596.180,2	59,79%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional	0	0	0	0	502.960,3	50,44%

<i>investors</i>						
a) Tổ chức tín dụng*/Credit institutions	0	0	0	0	0	0,00%
b) Quỹ đầu tư /Investment funds	0	0	0	0	100.000	10,03%
c) Công ty chứng khoán /Securities companies	0	0	0	0	402.338,8	40,35%
d) Công ty Bảo hiểm /Insurance companies	0	0	0	0	0	0,00%
đ) Các tổ chức khác/Other organisations	0	0	0	0	621,5	0,06%
2. Nhà đầu tư cá nhân /Individual investors	0	0	0	0	93.219,9	9,35%
II. Nhà đầu tư nước ngoài/Foreign investors	0	0	0	0	400.925,1	40,21%
1. Nhà đầu tư có tổ chức /Institutional investors	0	0	0	0	400.486,3	40,16%
a) Tổ chức tín dụng/ Credit institutions	0	0	0	0	0	0,00%
b) Quỹ đầu tư/Investment funds	0	0	0	0	104.124,5	10,44%
c) Công ty chứng khoán/ Securities companies	0	0	0	0	296.361,8	29,72%
d) Công ty Bảo hiểm /Insurance companies	0	0	0	0	0	0,00%
đ) Các tổ chức khác/Other organisations	0	0	0	0	0	0,00%
2. Nhà đầu tư cá nhân /Individual investors	0	0	0	0	438,8	0,04%
Tổng/ Total	0	0	0	0	997.105,3	100%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân/Credit institutions include: commercial

0244389
CÔNG TY
Ổ PHẦN
THÀNH CỔ
IÊN HÒA
TÂY N

banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;

- Lưu: VT, PNV

XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU/ CONFIRMATION BY THE
LEGAL REPRESENTATIVE OF THE BOND ISSUER

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



THÁI VĂN CHUYỀN
TỔNG GIÁM ĐỐC

